BỘ CÔNG THƯƠNG
VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG THƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CƠ QUAN THỰC HIỆN
BỘ CÔNG THƯƠNG	**VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG THƯƠNG**

HÀ NỘI, 2024

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

- Thông tư số 06/2023/TT-BTNMT ngày 31/07/2023 về việc Hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch;

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội: Về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 90/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

- Quyết định số 1211/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Công văn số 2506/VPCP-CN ngày 21/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất thực hiện Chiến lược ngành công nghiệp ô tô Việt Nam;

- Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2023.

2. Sự cần thiết xây dựng chiến lược

Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1168/QĐ-TTg, ngày 16 thàng 7 năm 2014. Nội dung chính của chiến lược là: Phát huy nội lực của mọi thành phần kinh tế trong nước; chú trọng liên kết, hợp tác với các tập đoàn sản xuất ô tô lớn trên thế giới để phát triển ngành công nghiệp ô tô đồng bộ với phát triển hạ tầng giao thông, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước về các loại xe có lợi thế cạnh tranh, phù hợp với chính sách tiêu dùng và các yêu cầu bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng; nâng cao năng lực cạnh tranh để trở thành nhà cung cấp linh kiện, phụ tùng trong chuỗi sản xuất công

nghiệp ô tô thế giới; tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế cả nước theo hướng hiện đại.

Theo đó, các nhóm sản phẩm ưu tiên gồm xe tải và xe khách từ 10 chỗ trở lên, xe chở người đến 9 chỗ, xe chuyên dụng và công nghiệp hỗ trợ. Đối với xe tải và xe khách từ 10 chỗ trở lên sẽ chú trọng phát triển dòng xe tải nhỏ đa dụng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nông thôn và các loại xe khách tầm trung và tầm ngắn chạy liên tỉnh, huyện, nội đô... phù hợp với điều kiện địa hình, hạ tầng giao thông trong nước với giá thành hợp lý, an toàn và tiện dụng. Đối với xe chở người đến 9 chỗ sẽ tập trung vào dòng xe cá nhân kích thước nhỏ, tiêu thụ ít năng lượng phù hợp với hạ tầng giao thông và thu nhập của người dân. Đối với xe chuyên dụng, lựa chọn sản xuất, lắp ráp một số chủng loại xe có nhu cầu lớn (xe chở beton, xe xitec, xe phục vụ an ninh, quốc phòng...); khuyến khích sản xuất xe nông dụng nhỏ đa chức năng (kết hợp vận tải hàng hoá với một hay nhiều tính năng như làm đất, bơm nước, phát điện, phun thuốc sâu...) để đáp ứng nhu cầu của đồng bào vùng nông thôn và miền núi.

Về công nghiệp hỗ trợ, sẽ tiếp cận và ứng dụng công nghệ để chế tạo được các chi tiết, linh kiện quan trọng như bộ truyền động, hộp số, động cơ, thân vỏ xe... cho một vài chủng loại xe; tăng cường hợp tác với các hãng ô tô lớn để lựa chọn chủng loại phụ tùng, linh kiện mà Việt Nam có thể sản xuất để đảm nhận vai trò mắt xích trong chuỗi sản xuất - cung ứng toàn cầu, trên cơ sở đó đầu tư công nghệ tiên tiến, sản xuất phục vụ xuất khẩu.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là xây dựng ngành công nghiệp ô tô Việt Nam trở thành ngành công nghiệp quan trọng, đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa về các loại xe có lợi thế cạnh tranh, tham gia xuất khẩu, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp khác và nâng cao năng lực cạnh tranh để trở thành nhà cung cấp linh kiện, phụ tùng trong chuỗi sản xuất công nghiệp ô tô thế giới.

Mục tiêu đặt ra đến năm 2035, tổng sản lượng xe đạt khoảng 1.531.400 chiếc, trong đó xe đến 9 chỗ khoảng 852.600 chiếc, từ 10 chỗ trở lên khoảng 84.400 chiếc, xe tải khoảng 587.900 chiếc, xe chuyên dụng khoảng 6.500 chiếc. Tỷ lệ số xe sản xuất lắp ráp trong nước chiếm khoảng 78% so với nhu cầu nội địa. Về phát triển công nghiệp hỗ trợ, giai đoạn đến năm 2020, cơ bản hình thành ngành công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất ô tô; phấn đấu đáp ứng khoảng 35% (tính theo giá trị) nhu cầu về linh kiện, phụ tùng cho sản xuất lắp ráp ô tô trong nước. Giai đoạn 2026 - 2035 đáp ứng trên 65% nhu cầu về link kiện, phụ tùng cho sản xuất lắp ráp ô tô trong nước. Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2035, tổng lượng xe xuất khẩu đạt khoảng 90.000 chiếc. Để đạt được các mục tiêu trên, Chiến lược đã đưa ra các định hướng cụ thể như xác định và thiết lập đối tác chiến lược, khuyến khích đầu tư các dự án đủ lớn để tạo dựng thị trường cho công nghiệp hỗ trợ; khuyến khích sản xuất dòng xe thân thiện môi trường (xe tiết kiệm nhiên liệu, xe hybrid, xe sử dụng nhiên liệu sinh học, xe chạy điện...), đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn khí thải theo lộ trình đã được Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt. Tập trung cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm bảo đảm hợp chuẩn quốc tế. Đồng thời, hình thành một số trung tâm/cụm liên kết công nghiệp ô tô tập trung trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại sản xuất; đẩy mạnh hợp tác - liên kết giữa các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, các cơ sở nghiên cứu - triển khai và các cơ sở đào tạo thuộc mọi thành phần kinh tế để nâng cao hiệu quả đầu tư và tăng cường khả năng chuyên môn hoá...

Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ cũng đã đưa ra các chính sách rất cụ thể để hỗ trợ cho sản xuất trong nước như ưu đãi thuế nhập khẩu cho linh kiện, phụ tùng phục vụ sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước (Nghị định số 101/2021/NĐ-CP của Chính phủ) , giảm lệ phí trước bạ cho xe sản xuất, lắp ráp trong nước, …

Nhờ các chính sách kịp thời từ Chính phủ và nỗ lực từ các doanh nghiệp, giai đoạn 2014 đến 2021, ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đạt được một số kết quả nhất định so với mục tiêu đề ra của chiến lược, bao gồm:

- Tỷ lệ xe lắp ráp trong nước: đối với xe chở người đến 9 chỗ có tỷ lệ năm 2021 đạt 65% (CKD) - 35% (CBU) (tương đương với mức mục tiêu đề ra cho giai đoạn 2025);

- Sản lượng xe sản xuất lắp ráp trong nước (CKD): năm 2021, sản lượng xe đến 9 chỗ đạt hơn 270.000 xe (cao hơn mức mục tiêu đề ra cho giai đoạn 2025);

- Tỷ lệ nội địa hóa đối với xe tải: thực tế đã đạt được 40-45%, đạt mục tiêu đề ra cho giai đoạn 2020;

Tuy nhiên, vẫn còn một số mục tiêu chưa đạt được và một số điểm hạn chế cần khắc phục như:

- Tỷ lệ nội địa hóa đối với xe đến 9 chỗ: thực tế mới chỉ đạt mức trung bình 12-20%, thấp hơn khá nhiều so với mức mục tiêu năm 2020: 30-40%;

- Tỷ lệ xuất khẩu: đối với xe đến 9 chỗ, thực tế xuất khẩu mới chỉ đạt khoảng 1000 xe, thấp hơn khá nhiều so với mức mục tiêu năm 2020 là 5000 xe.

Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô cũng đã có những định hướng phù hợp trong việc phát triển các dòng xe thân thiện môi trường (xe tiết kiệm nhiên liệu, xe hybrid, xe sử dụng nhiên liệu sinh học, xe chạy điện…). Tuy nhiên, các chính sách hỗ trợ thực thi còn khá hạn chế. Cho đến nay, mới chỉ có chính sách hỗ trợ thuế tiêu thụ đặc biệt và lệ phí trước bạ cho xe điện chạy pin và chưa có lộ trình cụ thể cho việc phát triển các dòng xe điện hóa khác tại Việt Nam.

Trong giai đoạn vừa qua, Việt Nam đã có nhiều thay đổi cả về qui mô dân số, tăng trưởng kinh tế và chất lượng tăng trưởng. Qui mô, sản phẩm và thị trường tiêu thụ ô tô trong nước qua đó cũng đã có khác nhiều so với trước đây. Bên cạnh đó ngành công nghiệp ô tô thế giới đang thay đổi mạnh mẽ cả về công nghệ sản xuất, chủng loại sản phẩm và mẫu mã tạo sản phẩm. Ngoài ra, các nước trong khu vực đặc biệt là Trung Quốc và Thái Lan ngành ô tô đang có những phát triển rất

ấn tượng, tham gia ngày càng sâu vào chuỗi giá trị và nguy cơ thị trường xe sản xuất trong nước bị giảm thị phần nay tại thị trường trong nước là điều khó tránh khỏi nếu như không có những cơ chế chính sách phù hợp.

Nhằm quyết tâm thúc đẩy ngành ô tô Việt Nam phát triển Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 589/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018 - 2020 xét đến 2025, trong đó có nội dung "*Khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển ngành công nghiệp ô tô, không phân biệt doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam*". Thủ tướng nhấn mạnh, Chính phủ tiếp tục củng cố thể chế, chính sách tốt hơn, có lợi cho sản xuất, cho người dân và không trái với thông lệ, cam kết hội nhập quốc tế. Các doanh nghiệp sản xuất ô tô trong nước ngoài tạo việc làm, cũng cần mở rộng thị trường, hướng tới xuất khẩu; đổi mới sáng tạo, hợp tác và phân công sản xuất nhằm phát triển hệ sinh thái công nghiệp phụ trợ, đem lại giá trị gia tăng cao hơn cho mỗi chiếc xe.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiên nay, rất nhiều yếu tố, đặc biệt là những yếu tố được nêu ở trên đang tác động mạnh mẽ và tạo áp lực lớn đến ngành sản xuất ô tô trong nước. Bên cạnh đó ngành sản xuất ô tô còn chịu sự tác động mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và xu thế tiêu dùng. Do vậy trong giai đoạn tới ngành sản xuất ô tô Việt Nam muốn phát triển tốt cần có những thay đổi để phù hợp do vậy triển khai xây dựng ***"Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"*** hết sức cấp thiết và có ý nghĩa cả về thực tiễn và khoa học.

3. Mục tiêu, nội dung, đối tượng, phạm vi, yêu cầu của chiến lược

3.1 Mục tiêu của chiến lược

Xác định được mục tiêu chung của ngành, đề xuất được các định hướng phát triển và các giải pháp thúc đẩy, hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó xác định được một số chỉ tiêu như:

- Chỉ tiêu về sản phẩm, sản lượng;

- Chỉ tiêu tiêu về thị phần xe sản xuất trong nước;

- Chỉ tiêu về xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu;

- Định hướng phát triển các dòng xe theo hướng xanh và tiết kiệm năng lượng, thay thế các dòng xe sử dụng nguyên liệu hóa thạch;

- Định hướng tăng thị phần sản phẩm ô tô sản xuất trong nước nhằm từng bước thay thế sản phẩm nhập khẩu;

- Định hướng về công nghệ sản xuất và phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô;

+ Định hướng xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ngành ô tô.

3.2. Nội dung của chiến lược

1) Đánh giá thực trạng ngành công nghiệp ô tô Việt Nam

- Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển ngành công nghiệp ô tô: những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, và nguyên nhân của hạn chế;

- Đánh giá thực trạng cơ chế, chính sách thúc đẩy hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp ô tô.

2) Dự báo một số yếu tố ảnh hưởng đến phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam

- Đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến phát triển của ngành công nghiệp ô tô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Dự báo xu hướng phát triển công nghiệp ô tô, thị trường, xu hướng phát triển sản phẩm, thị hiếu người tiêu dùng và quy mô thị trường, tác động đến kinh tế, đời sống xã hội;

- Dự báo nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm ô tô.

3) Quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Xây dựng các quan điểm phát triển ngành công nghiệp ô tô;

- Xây dựng, xác định mục tiêu phát triển ngành công nghiệp ô tô (các chỉ tiêu cụ thể về: dòng xe; sản lượng xe; tỷ lệ nội địa hóa; thị phần; xuất khẩu;…và đổi mới công nghệ);

+ Định hướng chiến lược phát triển ngành ô tô Việt Nam đến năm 2030, nhóm công nghệ, sản phẩm khuyến khích đầu tư, phát triển.

4) Xây dựng Báo cáo lồng ghép đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Xác định phạm vi của ĐMC và các vấn đề môi trường chính liên quan đến Chiến lược;

- Đánh giá sự phù hợp giữa các quan điểm, mục tiêu của Chiến lược ngành công nghiệp ô tô với các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường;

- Dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện Chiến lược;

- Tổ chức việc tham vấn và kết quả tham vấn các bên liên quan trong quá trình ĐMC;

- Những nội dung của Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô đã được điều chỉnh trên cơ sở kết quả thực hiện ĐMC và các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

- Các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục các tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình thực hiện Chiến lược: Giải pháp về công nghệ, kỹ

thuật; Giải pháp về quản lý; Giải pháp khác.

Kết luận và kiến nghị

5) Giải pháp và tổ chức thực hiện chiến lược

- Các nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững;

- Nhóm giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu ô tô sản xuất tại Việt Nam sang thị trường nước ngoài;

- Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, tham gia trong chuỗi cung ứng công nghiệp hỗ trợ;

- Tổ chức thực hiện chiến lược.

3.3. Yêu cầu

Đánh giá cụ thể thực trạng phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam giai đoạn đến năm 2023, trong đó tập trung vào giai đoạn từ năm 2014 đến nay, sau khi Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô được phê duyệt.

Đánh giá tình hình thực hiện "Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2014; từ đó đánh giá được những mặt được, chưa được; xác định nguyên nhân; rút ra những bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho việc xây dựng Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đề xuất các mục tiêu phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam trong từng giai đoạn, xây dựng các luận cứ khoa học và thực tiễn để hoạch định kế hoạch 5 năm và hàng năm phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam.

3.4. Đối tượng nghiên cứu: Ngành công nghiệp ô tô Việt Nam

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu ô tô, linh kiện phụ tùng ngành ô tô và các chính sách xây dựng, phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam, tập trung vào chiến lược phát triển một số dòng xe chủ lực, xe điện;

- Các doanh nghiệp sản xuất: các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài;

- Thị trường tiêu thụ: thị trường trong nước và quốc tế.

3.5. Phạm vi nghiên cứu của chiến lược

- Về không gian: Ngành công nghiệp ô tô trên phạm vi toàn quốc.

- Về thời gian: Đánh giá thực trạng phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam giai đoạn từ 2011 đến nay, định hướng phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Điều tra, thu thập số liệu, khảo sát thực tế: Phục vụ phân tích, đánh giá hiện trạng;

- Phương pháp dự báo: Sử dụng một số công cụ và phương pháp định tính, định lượng trong dự báo và xây dựng kịch bản phát triển;

- Phương pháp chuyên gia: Dùng trong tham vấn về các mục tiêu và định hướng phát triển ngành.

5. Cơ quan chủ trì, phối hợp

- Cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Cục Công nghiệp; các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp ngành công nghiệp ô tô, Hiệp hội cơ khí, Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam,...

6. Sản phẩm

- Báo cáo chiến lược bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt;

- Dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt Chiến lược.

7. Tiến độ thực hiện: từ tháng 01/2024 đến tháng 9 năm 2024

- Tháng 01/2024 - 6/2024: hoàn thành Dự thảo lần 1: Báo cáo tổng hợp; Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Quyết định phê duyệt gửi xin ý kiến Ban cán sự và các Bộ/ ngành và địa phương có liên quan.

- Tháng 8/2024: Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo lần 2 gửi Cục Công nghiệp trình Lãnh đạo Bộ và báo cáo Ban cán sự.

- Tháng 9/2024: Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện lần cuối, báo cáo Bộ trưởng trình Thủ trướng Chính phủ phê duyệt chiến lược.

8. Kết cấu của chiến lược

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung của chiến lược được kết cấu làm 05 phần như sau:

PHẦN I

BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VIỆT NAM

1. Bối cảnh

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

1.2. Bối cảnh trong nước

2. Thực trạng phát triển ngành ô tô

2.1. Thực trạng qui mô và năng lực sản xuất

- Qui mô doanh nghiệp

- Năng lực sản xuất

- Tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng

- Chủng loại sản phẩm

- Thực trạng nguồn nhân lực ngành ô tô

- Trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của ngành ô tô

- Năng lực cạnh tranh ngành ô tô

2.2. Thực trạng thị trường tiêu thụ

- Phân tích đánh giá thực trạng qui mô thị trường và thị phần

- Phân tích đánh giá về thị trường xuất khẩu và mức độ tham gia chuỗi giá trị

2.3. Thực trạng phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ ngành tô tô

2.4. Tình hình thu hút đầu tư

2.5. Một số cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển ngành ô tô

2.6. Đánh giá chung về phát triển ngành công nghiệp ô tô

- Kết quả đạt được

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035

3.1. Những thành kết quả đạt được

3.2. Những hạn chế, yếu kém

3.3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

3.4. Bài học kinh nghiệm

4. Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô và bài học cho xây dựng Chiến lược phát triển ngành ô tô Việt Nam

4.1. Kinh nghiệm một số nước

4.2. Bài học rút ra cho xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam

PHẦN II

DỰ BÁO MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Yếu tố bên ngoài

1.1. Dự báo xu hướng sản xuất ô tô toàn cầu

1.2. Dự báo xu hướng tiêu dùng ô tô toàn cầu

1.3. Dự báo xu hướng chuyển dịch đầu tư trong ngành ô tô thế giới

1.4. Xu hướng phát triển khoa học công nghệ, phát triển vật liệu mới trong ngành ô tô

1.5. Xu hướng điều chỉnh chính sách đối với ngành ô tô của các quốc gia

1.6. Dự báo xu hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường ngành ô tô thế giới

2. Yếu tố trong nước

2.1. Dự báo phát triển kinh tế - xã hội

2.2. Dự báo tăng trưởng dân số và thu nhập dân cư

2.3. Dự báo khả năng sản xuất của ngành ô tô

2.4. Dự báo nhu cầu tiêu thụ ô tô trong nước

2.5. Dự báo khả năng xuất nhập khẩu ô tô

2.6. Dự báo về năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp

2. Phân tích SWOT đối với ngành ô tô

3.1. Điểm mạnh

3.2. Điểm yếu

3.3. Cơ hội

3.4. Thách thức

3.5. Xây dựng các ma trận kết hợp

PHẦN III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Quan điểm phát triển

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Giai đoạn đến năm 2030

- Mục tiêu sản xuất, lắp ráp
- Mục tiêu phát triển thị trường tiêu thụ
  + Thị trường tiêu thụ trong nước
  + Thị trường xuất nhập khẩu

2.2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Mục tiêu sản xuất, lắp ráp

- Mục tiêu phát triển thị trường tiêu thụ

+ Thị trường tiêu thụ trong nước

+ Thị trường xuất nhập khẩu

3. Định hướng phát triển

3.1. Định hướng chung

3.2. Định hướng cụ thể

3.2.1. Định hướng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển ngành ô tô

3.2.2. Định hướng phát triển sản xuất

- Định hướng phát triển các dòng xe theo hướng xanh và tiết kiệm năng lượng, thay thế các dòng xe sử dụng nguyên liệu hóa thạch.

- Định hướng tăng thị phần xe ô tô sản xuất trong nước nhằm từng bước thay thế ô tô nhập khẩu.

- Định hướng về công nghệ sản xuất và phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

- Định hướng xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ngành ô tô.

- Định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp

- Định hướng phát triển hạ tầng

- Định hướng phát triển nguồn nhân lực

- Định hướng tăng cường thu hút đầu tư

- Định hướng không gian phát triển ngành ô tô,…

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Đánh giá sự phù hợp của chính sách có liên quan đến bảo vệ môi trường trong chiến lược với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường

1.1. Các quan điểm, mục tiêu, chính sách có liên quan đến bảo vệ môi trường (BVMT) và phát triển bền vững điều ước quốc tế về BVMT mà Việt Nam là thành viên và theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

1.2. Các quan điểm thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu được lựa chọn

1.3. Xác định các vấn đề môi trường chính của chiến lược

1.4. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính

1.5. Đánh giá, dự báo tác động của chiến lược ngành ô tô đến biến đổi khí hậu và ngược lại

1.6. Phân tích sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu, chính sách của chiến lược với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

1.7. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy và những vấn đề còn chưa chắc chắn của dự báo

2. Phương án điều chỉnh, hoàn thiện nội dung của chiến lược để đảm bảo phù hợp với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường

2.1. Đối với cơ chế, chính sách pháp luật

2.2. Đối với quản lý, công nghệ và các giải pháp khác

2.3. Định hướng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược ĐMC của chiến lược phát triển ngành ô tô (nếu có)

2.4. Đề xuất phương án điều chỉnh, hoàn thiện nội dung của chiến lược

PHẦN V

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Giải pháp thực hiện

1.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp ô tô

1.2. Phát triển thị trường tiêu thụ ô tô

1.3. Thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ cho ngành công nghiệp ô tô

1.4. Phát triển nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp ô tô

1.5. Phát triển hạ tầng

1.6. Phát triển bền vững và xanh hóa ngành công nghiệp ô tô

1.7. Một số giải pháp cụ thể theo nhóm sản phẩm ngành công nghiệp ô tô

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Bộ Công Thương

2.2. Các Bộ/ ngành

2.3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

2.4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan khác

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

TÀI LIỆU THAM KHẢO